

Số: 22/BC-XM

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại : 0237.3555099 Fax: 0237.3555069

Email : thuydienxuanminh@gmail.com

Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán : XMP

Sàn giao dịch : UPCOM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/12/2008, dự án thủy điện Xuân Minh chính thức được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp nhận khảo sát, nghiên cứu khả năng đầu tư xây dựng tại văn bản số 5869/UBND-CN.

Ngày 22/04/2010, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1938/2010/QĐ-BCT "Phê duyệt bổ sung quy hoạch bậc thang thủy điện Sông Mã", chấp thuận đưa dự án Thủy điện Xuân Minh tại khu vực hạ lưu Sông Chu, bậc thang dưới của dự án thủy điện Cửa Đạt vào quy hoạch, bao gồm 02 tổ máy với công suất lắp máy là 15 MW tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 05/2015: Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đồng ý chủ trương cho Công ty làm Chủ đầu tư để triển khai dự án thủy điện Xuân Minh, huyện Thường Xuân. Dự án được khởi công ngày 08/09/2016, hoàn thành đưa vào khai thác vận hành ngày 22/9/2018, vượt 6 tháng so với kế hoạch đề ra. Công trình được các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Thanh Hóa đánh giá cao về tiến độ chất lượng cũng như công tác an ninh trật tự, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Ngày 13/10/2020, Công ty đã được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 6116/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802200078 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2014, thay đổi lần thứ 02 ngày 20/3/2020, với vốn điều lệ thực góp là 150 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Nhà máy thủy điện đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

Bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

5. Định hướng phát triển

Đẩy mạnh hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, năng lượng tái tạo và một số lĩnh vực có hiệu quả và thu hồi vốn nhanh: Việc tổ chức tốt công tác đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh của Công ty trong thời gian qua đã giúp xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có kinh nghiệm, chuyên môn cao và đã tạo được uy tín nhất định với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đối tác trong và ngoài nước giúp cho việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, là cơ sở để triển khai các dự án năng lượng tái tạo và các dự án khác trong thời gian tới.

Tìm kiếm và mở rộng các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển: Việc đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Xuân Minh là điểm sáng để Công ty tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, với các nguồn vốn vay dài hạn có chi phí hợp lý từ World Bank, SHB, ... Do vậy, thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục tiếp cận đa dạng với các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính cho đầu tư phát triển với mức lãi suất hợp lý nhất.

Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, điều hành; sử dụng nhân sự và mô hình quản trị cho phù hợp với thực tế phát triển của Công ty: Trong thời gian tới, khi quy mô của Công ty tăng lên thì cần thiết phải nghiên cứu việc sử dụng nhân sự cho phù hợp, đồng thời hoàn thiện mô hình quản lý, quản trị của Công ty tránh những rủi ro và giảm thiểu những sai sót trong quá trình hoạt động SXKD. Ngoài ra, Công ty cần xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, ... cho CBCNV để đáp ứng với yêu cầu hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng....

6. Các rủi ro

- **Rủi ro chung:** Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh chịu tác động trực tiếp bởi rủi ro lãi suất và rủi ro luật pháp.

Rủi ro lãi suất: Hoạt động đầu tư của Công ty được tài trợ bởi 70% nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng. Lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và tác động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty. Kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Bám sát chủ trương huy động vốn tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 28/11/2022: Lãi suất huy động các khoản vay ngắn hạn duy trì ổn định SXKD đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm, tăng tính linh hoạt khi thị trường có biến động; Đàm phán thành công việc giảm biên lãi suất tại SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay), giúp lãi suất bình quân khoản dư nợ 186,4 tỷ trở về mức 8-8.5%/năm trong 2024.

Rủi ro pháp luật: Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xem việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Năm 2023 là năm với nhiều sự biến động của chính sách hỗ trợ nền kinh tế.

- **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro phát triển năng lượng mới: Hiện nay nước ta có 2 nguồn sản xuất điện năng chủ yếu là thủy điện và nhiệt điện. Những nguồn năng lượng mới (gió, mặt trời, điện năng) đang thiếu sự quy hoạch, lộ trình phát triển rõ ràng, nên khả năng thay thế thủy điện và nhiệt điện là chưa cao. Với nhu cầu tiêu thụ điện năng toàn quốc ngày càng tăng, quy hoạch điện VIII điều chỉnh cũng đã xác định ưu tiên phát triển ngành thủy điện nhằm đưa tổng công suất các nguồn thủy điện (bao gồm cả thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng) lên khoảng 29.346 MW vào năm 2030. Do đó rủi ro về sản phẩm thay thế là chưa đáng kể.

Rủi ro về thời tiết: Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trữ trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế sẽ gây ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Ngoài ra, thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây ảnh hưởng, thiệt hại đường xá và các công trình đê, đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Khi mới đi vào sản xuất, Công ty phải chịu các khoản chi phí cao trong một thời gian dài như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay. Trong khi sản lượng của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện khí hậu, lượng mưa trong năm. Điều này tạo ra rủi ro lớn cho Công ty trong việc duy trì các khoản lợi nhuận theo kế hoạch đề ra. Công ty luôn quan sát và theo dõi các dự báo từ trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia để có những hành động và kế hoạch nhanh chóng giúp ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như xây dựng phương án phát điện tối ưu.

Rủi ro trong vận hành thiết bị: Trong quá trình vận hành nhà máy việc xảy ra các sự cố và hỏng hóc là điều không thể tránh khỏi. Để hạn chế được điều này Công ty đã xây dựng các biện pháp quản lý kỹ thuật như lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ/ thường xuyên, chuẩn bị thiết bị dự phòng nhằm đảm bảo công việc diễn ra liên tục không bị gián đoạn. Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. HĐQT tiếp tục trình ĐHCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 02/2023/BC-HĐQT ngày 28/02/2024.

- Rủi ro khác:** Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh chính, Công ty cũng bị ảnh hưởng nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH-KH
Doanh thu	80.416	78.773	65.821	84%
Chi phí	58.445	65.100	60.058	92%
Lợi nhuận trước thuế	21.971	13.673	5.763	42%
Lợi nhuận sau thuế	20.622	12.889	4.938	38%

2. Tổ chức và nhân sự

- Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/09/2014
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
4	Ông Lê Văn Thủy	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
5	Bà Phùng Thị Thu Huyền	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/05/2023

- Ban kiểm soát**

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS
1	Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
2	Ông Nguyễn Hồ Ngọc	TV BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/04/2021
3	Ông Trần Xuân Ninh	TV BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/09/2014

• **Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban TGD	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban Tổng Giám đốc
1	Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 03/10/2018
2	Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm kể từ ngày 01/08/2021
3	Bà Đinh Thuỳ Lâm	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2015

• **Sơ yếu lý lịch ban điều hành**

a. Ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc

Họ và Tên : **PHẠM QUANG MINH**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980
 Số CCCD : 030080002925 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 07/05/2021
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ liên hệ : P704, toà nhà Vinaconex 7, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
 Quá trình công tác :
 Từ 07/2004 – 10/2014 : Phó trưởng phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần VCP P&C
 Từ 11/2014 – 09/2018 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
 Từ 10/2018 – 02/2020 : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
 Tháng 3/2020 - nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
 Từ 03/2020 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Xuân Minh
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La
 Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng :
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định Công ty
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

b. Ông Phạm Tiến Luật – Phó Tổng giám đốc

Họ và Tên : **PHẠM TIẾN LUẬT**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 16/12/1978
 Số CCCD : 038078028491 do Cục CS QLHC về TTXH cấp
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ liên hệ	:	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư tự động hoá
Quá trình công tác	:	
Từ 07/2001 – 04/2005	:	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Từ 05/2005 – 08/2007	:	Làm giảng viên – Bộ môn Kỹ thuật lạnh – Khoa Chế biến – Trường Đại học thủy sản Nha Trang (Nay là trường Đại học Nha Trang) – Thành phố Nha Trang – Khánh Hòa
Từ 08/2007 – 12/2008	:	Được tuyển dụng vào Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C). Được gửi đi đào tạo tại Nhà máy thủy điện Hòa Bình, làm lớp trưởng lớp công nhân vận hành.
Từ 12/2008 – 03/2010	:	Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Thiết bị - Công nghệ Công ty CP thủy điện Cửa Đạt (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 04/2010 – 01/2012	:	Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 01/2012 – 12/2018	:	Làm Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt kiêm Quản đốc Phân xưởng Điện – Tự động - Công ty CP VINACONEX P&C (Nay là Công ty CP VCP P&C)
Từ 01/2018 đến nay	:	Giám đốc Nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Công ty CP VCP P&C
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:	:	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
Các khoản nợ với Công ty đại chúng	:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng	:	Theo quy định Công ty
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có

c. Bà Đinh Thùy Lâm – Kế toán trưởng

Họ và Tên	:	ĐINH THÙY LÂM
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	23/02/1983
Số CCCD	:	038183021390 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 21/04/2021
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ liên hệ	:	P2105, HH2B, CC Ecolake View, 32 Đại Từ, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:	
Từ 09/2006 – 09/2015	:	Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu Khí
Từ 10/2015– nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ điện VCP

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu của người có liên quan: 181.400 cổ phần, chiếm 1,21% tổng số cổ phần của Công ty
- Bà Hà Thị Cán – Mỗi quan hệ: mẹ đẻ, SLCP nắm giữ 32.000 cổ phần, chiếm 0,21% tổng số cổ phần của Công ty;*
Bà Đinh Thái Hà – Mỗi quan hệ: Chị gái, SLCP nắm giữ 149.400 cổ phần, chiếm 1,00% tổng số cổ phần của Công ty.
- Các khoản nợ với Công ty đại chúng : Không có
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng : Theo quy định của Công ty
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

• **Chính sách người lao động**

Tính đến 31/12/2023, tổng số lao động 23 CBCNV, cụ thể cơ cấu lao động như sau:

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ lệ (%)
-	Đại học và trên đại học	13	57
-	Cao đẳng	04	17
-	Trung cấp	04	17
-	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	00	00
-	Lao động chưa qua đào tạo	02	09
	TỔNG CỘNG	24	100
	Trong đó:		
-	Lao động gián tiếp	06	26
-	Lao động trực tiếp	17	74
-	Nam	20	87
-	Nữ	03	13

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động.

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động tại Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty Giai đoạn 2021-2023:

- Năm 2021: 14.990.000 đồng/người/tháng
- Năm 2022: 15.200.840 đồng/người/tháng
- Năm 2023: 15.718.260 đồng/người/tháng

(Mức thu nhập nói trên bao gồm lương, các khoản phụ cấp và thưởng doanh thu. Mức thu nhập này đang ở mức mặt bằng chung so với các Doanh nghiệp cùng ngành, cùng địa bàn)

Ngoài tiền lương chức danh, NLD còn được hưởng các khoản phụ cấp như: Phụ cấp chuyên cần, phụ cấp điện thoại, Phụ cấp ăn trưa, Phụ cấp công trường; hoặc lương bổ sung dựa trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD các kỳ sản xuất.

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước .

3. Tình hình tài chính
a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành năm 2023 so với năm 2022 (%)
Tổng giá trị tài sản	423.874.411.625	404.219.410.009	95,36
Doanh thu thuần	80.004.418.933	65.320.188.125	81,65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.578.173.746	5.596.498.807	25,94
Lợi nhuận khác	393.055.444	166.811.243	42,44
Lợi nhuận trước thuế	21.971.229.190	5.763.310.050	26,23
Lợi nhuận sau thuế	20.622.049.792	4.937.551.134	23,94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9% (dự kiến)	2% (dự kiến)	22% (dự kiến)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,1926	0,3545	
+ Hệ số thanh toán nhanh=(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,1640	0,3126	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5741	0,6026	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,3481	1,5161	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho=Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	17,3502	22,4659	
+ Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,1578	0,1842	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0756	0,2578	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0287	0,1224	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0857	0,2697	

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu sản lượng:

Sản lượng phát điện đạt **53,76** triệu kWh (77% kế hoạch năm), giảm 18,93 triệu kWh, đạt 74% so với kỳ 2022 (72,69 triệu kWh).

Sự sụt giảm sản lượng phát điện bắt nguồn từ thủy văn kém thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ bình quân tháng chỉ đạt 85,46m³/s, tương đương 83% so với cùng kỳ 2022 (102m³/s) và chỉ đạt 74,5% so với kế hoạch 110m³/s đặt ra đầu năm.

Chỉ tiêu doanh thu:

Sụt giảm sản lượng kéo theo doanh thu trong năm chỉ đạt 65,82 tỷ đồng (84% kế hoạch), giảm 14,59 tỷ đồng (tương đương 18%) so với cùng kỳ 2022 (80,41 tỷ đồng).

Tuy nhiên, các giải pháp vận hành linh hoạt và sự nỗ lực tiết kiệm từng lưu lượng nước phát điện đã đem đến những điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh kém khả quan. Chỉ tiêu **suất tiêu hao nước đạt 45,26m³/kWh**, tiết kiệm 7,6% so với định mức 49m³/s, giảm 6,3% so với suất tiêu hao bình quân 48,3m³/s năm 2022. Doanh thu giờ cao điểm mùa khô đạt 27,18 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu mùa khô.

Chỉ tiêu chi phí:

Tổng chi phí trong năm phát sinh 60,06 tỷ đồng (92% kế hoạch năm), tăng 1,61 tỷ đồng (3%) so với kỳ 2022. Do trong năm phát sinh các khoản chi phí mới, ví dụ: Thuê đường dây; triển khai phần mềm SAP.

Trong đó, biến động tăng lãi suất huy động của thị trường tài chính diễn ra từ cuối 2022 đã ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ tiêu chi phí tài chính. Dẫn tới, chi phí lãi vay trong kỳ phát sinh 25,28 tỷ đồng, tăng 1,63 tỷ đồng (7%) so với cùng kỳ 2022. Trong năm, lãi suất bình quân các khoản vay có thời điểm đạt đỉnh 11,2%.

Khó đi ngược với xu hướng chung, trước áp lực duy trì ổn định dòng tiền hoạt động, một số giải pháp tài chính đã được thực thi từ đầu năm 2023. Điển hình, phương án huy động vốn theo lãi suất ngân hàng cộng tỷ lệ biên, điều chỉnh theo từng quý là một trong những giải pháp vừa đảm bảo tính hấp dẫn so với mặt bằng lãi suất tại thời điểm, vừa tăng tính linh hoạt khi thị trường tài chính có biến động. Bên cạnh đó, tuy vẫn còn dư địa tăng trong nửa đầu 2023, nhưng lãi suất vay dài hạn đã dần hạ nhiệt.

Đáng lưu ý, trong T2/2024, khoản dư nợ 186,4 tỷ tại SHB đã được đàm phán thành công giảm biên lãi suất, với mức giảm 0,5%, giúp lãi suất bình quân khoản vay trung dài hạn trở về mốc 8-8.5%/năm trong 2024.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 4,93 tỷ đồng, giảm 7,95 tỷ (62%) so với kế hoạch. Nguyên nhân giảm do sản lượng phát điện giảm và biến động các chỉ tiêu chi phí. So với năm 2022, lợi nhuận năm 2023 giảm 15,68 tỷ đồng (tương đương giảm 76%).

2. Đánh giá tình hình tài chính

Trong năm 2023, trước áp lực thiếu hụt sản lượng phát điện, dòng tiền từ sản xuất kinh doanh chỉ đủ đảm bảo trả gốc và lãi vay dài hạn. Trả gốc trong năm đạt 21,57 tỷ đồng. Dư nợ vay tại 31/12/2023 là 227,35 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 189,12 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong 2024, tiếp tục duy trì các giải pháp tối ưu quy trình vận hành phát điện và ổn định máy móc thiết bị; Ứng dụng chuyên sâu các công cụ quản lý hiện đại: Quản lý chiến lược BSC, nâng cao hiệu quả sử dụng SAP, 5S, cải tiến kaizen; Tập trung đào tạo nội bộ các nội dung: SAP, sửa chữa nhỏ, quy trình vớt rác; Nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để giảm thiểu chi phí lãi vay.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Năm 2023 là năm thứ 06 nhà máy thủy điện Xuân Minh vận hành phát điện thương mại. Mặc dù tình hình thủy văn diễn biến phức tạp qua các năm, nhưng hoạt động phát điện tương đối hiệu quả so với lưu lượng thực tế, máy móc thiết bị vận hành an toàn, ổn định.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra và giữ ổn định, kiểm soát dòng tiền một cách hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban điều hành và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.

Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

a. Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	48.000.000	
Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	28.000.000	Bổ nhiệm ngày 25/05/2023
Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	20.000.000	Miễn nhiệm ngày 25/05/2023
Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	48.000.000	
Lê Văn Thủy	Thành viên HĐQT	36.000.000	
Tổng thù lao năm 2023		240.000.000	

Ban kiểm soát	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban	36.000.000	
Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên	24.000.000	
Trần Xuân Ninh	Thành viên	24.000.000	
Tổng thù lao năm 2023		84.000.000	

Ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	740.055.909	
Phạm Tiến Luật	P. Tổng Giám đốc	48.000.000	Kiểm nhiệm
Tổng lương năm 2023		788.055.909	


b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Toà nhà SIMCO, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	15/5/2023	1.840.000 cổ phiếu (12,27% vốn điều lệ)	Giao dịch mua cổ phiếu XMP – Phương thức giao dịch thoả thuận

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
1. Ý kiến của kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Signature]
Đỗ Mạnh Cường
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0744-2023-002-1
 Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

[Signature]
Hoàng Đức Anh
 Kiểm toán viên
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4876-2024-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hanoi, Vietnam

aasc.com.vn

AASC AUDITING FIRM


2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, căn cứ theo Nghị quyết số 04/2023/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.



Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Minh

